

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2023/HS-ST
Ngày: 25-9-2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thượng Văn Kính.
2. Ông Thái Bình Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 197/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2023/QĐXXST-HS ngày 14/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 15/10/1980; tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: Số X, Khu X1, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S (chết) và bà Huỳnh Mỹ P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án (02): Ngày 20/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 147/2017/HSST; Ngày 10/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 109/2020/HS-ST; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 07/02/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 566/QĐ-UBND; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/6/2023 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Số X2, Tổ X3, Khu X4, phường CN, thành phố M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc C là đối tượng có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản (thuộc trường hợp tái phạm) và bản thân không có nghề nghiệp. Khoảng 10 giờ ngày 02/6/2023, trong lúc Nguyễn Ngọc C đang ở nhà tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương, do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi lấy trộm tài sản của người khác mang bán lấy tiền. Thực hiện ý định trên, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen xám, biển số 61L5-44xx chạy trên các con hẻm thuộc phường CN, thành phố M, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 02/6/2023, khi C đi ngang qua dãy nhà trọ, địa chỉ phường CN thì nhìn thấy dãy nhà trọ không khóa cửa nên C dựng xe mô tô biển số 61L5-44xx trước dãy nhà trọ rồi đi vào bên trong. Khi C đi đến phòng trọ số 06 của bà Lê Thị L thuê ở, thấy phòng trọ không khóa cửa và không thấy có người bên trong nên C đi vào trong phòng trọ. Tại đây, C nhìn thấy có 01 đồng hồ đeo tay, viền màu vàng, dây đồng hồ màu xanh, mặt phía sau có ký hiệu Watch Series 5 để trên bàn và số tiền là 26.500.000 đồng ở trên giường nên C lấy trộm đồng hồ và số tiền nêu trên rồi đi ra lấy xe mô tô biển số 61L5-44xx chạy qua huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, C dùng số tiền 1.500.000 đồng mua ma túy và sử dụng cùng người bạn (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 61L5-44xx chạy về tiệm game bắn cá ở đường CMT, phường CN, thành phố M, tỉnh Bình Dương để chơi game và thua hết số tiền 19.500.000 đồng.

Đối với bà Lê Thị L sau khi phát hiện bị mất trộm 01 đồng hồ nhãn hiệu Apple Watch và số tiền mặt 26.500.000 đồng, bà L đã trích xuất camera xem lại thì phát hiện vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/6/2023, có một đối tượng nam lén lút vào phòng trọ của bà L và lấy trộm số tài sản trên nên bà L trình báo Công an phường CN đồng thời, bà L cho biết 01 đồng hồ nhãn hiệu Apple Watch bị lấy trộm có bất định vị di chuyển thông qua hệ thống điện thoại của bà L. Do đó, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Công an phường CN theo dõi thông qua hệ thống định vị của đồng hồ nhãn hiệu Apple Watch phát hiện đối tượng C trong tiệm game bắn cá trên đường CMT nên mời về trụ sở Công an phường CN để làm việc. Tại đây, C đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Ngay sau đó, Công an phường CN chuyển hồ sơ vụ việc và đối tượng C cùng số vật chứng đã thu giữ gồm: 01 đồng hồ đeo tay có viền màu vàng, dây đồng hồ màu xanh, mặt phía sau có ký hiệu Watch Series 5; số tiền 5.500.000 đồng gồm: 10 tờ tiền loại polymer mệnh giá 500.000 đồng và 05 tờ tiền loại polymer mệnh giá 100.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen xám, biển số 61L5-44xx đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 186/KL-TTHS ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 đồng hồ đeo tay có viền màu vàng, dây đồng hồ màu xanh, mặt phía sau có ký hiệu Watch Series 5, bị trộm ngày 02/6/2023. Trị giá: 6.000.000 đồng.

Ngày 14/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả 01 đồng hồ đeo tay và số tiền mặt 5.500.000 đồng cho bà Lê Thị L. Hiện nay bà L yêu cầu C bồi thường số tiền 21.000.000 đồng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen xám, biển số 61L5-44xx, quá trình điều tra xác minh xe mô tô nêu trên do ông Nguyễn Huỳnh Nguyên V, sinh năm 1988 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 24/11/2018, ông V đã ủy quyền cho bà Huỳnh Mỹ P, sinh năm 1953 (là mẹ ruột của C) được quản lý, sử dụng xe mô tô trên nhưng không có làm thủ tục mua bán sang tên theo quy định của pháp luật. Sau đó, bà P cho C mượn xe làm phương tiện đi lại, còn việc C lấy xe mô tô nêu trên làm phương tiện thực hiện

hành vi phạm tội thì bà P không biết. Do đó, ngày 16/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho bà P.

Cáo trạng số 187/CT-VKSTDM ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C mức hình phạt tù 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 21.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đồng thời không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Ngọc C là đối tượng đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng tái phạm; vào ngày 02/6/2023, C có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Lê Thị L có tổng giá trị 32.500.000 đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra

khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; một phần tài sản được thu hồi, hoàn trả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra cũng như nhân thân của bị cáo, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 584, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C có nghĩa vụ bồi thường cho người bà Lê Thị L số tiền 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về biện pháp tư pháp: Không có.

5. Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo